

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ - ST

Ngày 14/7/2023

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Quang Liêm

2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 97/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Thôn Kim Đ, xã Chí M, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Nghĩa X, xã Đại S, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Nguyễn Nhân T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn Kim Đ, xã Chí M, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương

(Chị H, anh T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Nhân T kết hôn với nhau tự nguyện, được UBND xã Đại Đồng, huyện Tứ Kỳ cũ nay là xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/3/2017. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại quê chồng, thôn Kim

Đới, xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ, cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung thường xảy ra bất hòa cãi nhau, không quan tâm đến nhau. Một phần do anh T chơi bời nợ nần, mặc dù chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh không thay đổi. Tháng 10/2020 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở, anh chị sống ly thân 02 năm nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh T.

Về con chung : Chị và anh T có một con chung là Nguyễn Nhân N, sinh ngày 16/6/2017; Hiện nay con đang ở với chị, ly hôn chị đề nghị được nuôi con và chị đồng ý sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh T với số tiền là 2.000.000 đồng/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2023 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Nhân T trình bày: Anh và chị H kết hôn với nhau vào năm 2017, việc kết hôn là tự nguyện được UBND xã Đại Đồng cũ nay là xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra bất hoà, cãi nhau, không tôn trọng nhau, không quan tâm đến nhau. Tháng 10/2020 chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân 02 năm nay. Nay anh xét thấy tình cảm giữa anh và chị H không thể hàn gắn lại được, hôn nhân không còn hạnh phúc chị H làm đơn xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị H có một con chung là Nguyễn Nhân N, sinh ngày 16/6/2017; Hiện nay con đang ở với chị H, ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi con, anh tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng với số tiền là 2.000.000 đồng/ 1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05/2023 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh tại UBND xã Chí Minh xác định: Năm 2017 anh T và chị H được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Chí Minh. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại địa phương xã Chí Minh, cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do anh T làm ăn thua lỗ dẫn đến nợ nần, chị H khuyên bảo không được đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị H có đơn đề nghị Tòa án

giải quyết ly hôn với anh T, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để anh chị sớm ổn định cuộc sống.

Tại phiên tòa: Chị H, anh T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Nhân T; Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Nhân N, sinh ngày 16/6/2017 đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng của anh T với số tiền là 2.000.000 đồng/ 1 tháng. Về án phí: Chị H, anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Nhân T; Nơi cư trú: Thôn Kim Đới, xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết anh T đã có bản tự khai trình bày quan điểm của mình và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, phiên hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, đã được triệu tập hợp lệ, chị H, anh T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Nhân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Đồng cũ nay là xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 13/3/2017. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của chị H, anh T, xác định trong quá trình sống chung, anh chị đã bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh chị đã có thời gian dài sống ly thân và cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T

không có mặt nhưng anh đã có văn bản thể hiện quan điểm xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được và nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị H. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H ly hôn anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị H và anh T có một con chung là Nguyễn Nhân N, sinh ngày 16/6/2017, hiện tại con đang sống cùng với chị H. Khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao con cho chị được chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy cháu Nhân đang ở ổn định với chị, anh T thường xuyên vắng mặt tại nhà, anh T nhất trí để chị H nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền là 2.000.000 đồng/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2023 đến khi con đủ 18 tuổi, sự tự nguyện của anh chị phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh T đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Nhân T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Nguyễn Nhân N, sinh ngày 16/6/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền là 2.000.000 đồng/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2023 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Nhân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành. Lãi suất do chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị đã nộp 300.000 đồng theo

biên lai số AA/2021/0003338 ngày 11/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Anh Nguyễn Nhân T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã Đại Đồng cũ nay xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Nhân Trác

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Nhân Trác